

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 204/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng V(Tên viết tắt: V)**; Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng V(*Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng*). Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho các ông có tên sau (*Văn bản ủy quyền số 307/2021/UQ-VPB ngày 30/11/2021 của Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng*):

+ Ông Lê Ngọc T1 - Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ Miền Trung Ngân hàng VAMC.

+ Ông Nguyễn Anh T2 - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

+ Ông Nguyễn Bá T3 - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng VAMC.

Cùng địa chỉ: Số 112 P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Lâm A** - sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ 24 mới (tổ 23A cũ) Q, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 25/5/2022, ông Nguyễn Lâm A còn nợ Ngân hàng Vsố tiền 726.633.418 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm mười tám đồng), trong đó nợ gốc 605.479.799 đồng (Sáu trăm linh năm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi 121.153.619 đồng (Một trăm hai mươi một triệu một trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm mười chín đồng) (trong đó nợ lãi trong hạn 51.566.572 đồng (Năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn 69.587.047 đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng).

2.2. Phương án trả nợ như sau:

2.2.1. Vào ngày 11/7/2022, ông Nguyễn Lâm A phải trả dứt điểm một lần cho Ngân hàng Vsố tiền 726.633.418 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm mười tám đồng), trong đó nợ gốc 605.479.799 đồng (Sáu trăm linh năm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi 121.153.619 đồng (Một trăm hai mươi một triệu một trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm mười chín đồng) (trong đó lãi trong hạn 51.566.572 đồng (Năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), lãi quá hạn 69.587.047 đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng).

2.2.2. Kể từ ngày 26/5/2022 trở đi, ông Nguyễn Lâm A phải trả cho Ngân hàng Vmỗi tháng số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/5/2022 theo Hợp đồng cho vay số LN1909231702545 ngày 25/9/2019 giữa Ngân hàng Vvới ông Nguyễn Lâm A cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.2.3. Trường hợp ông Nguyễn Lâm A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 2281 ký ngày 24/9/2019 giữa Ngân hàng Vvới ông Nguyễn Lâm A) là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa số 216, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: phường A1, thành phố T4, tỉnh Q (có Giấy chứng nhận số CQ509741, sổ vào sổ cấp GCN: CS00506 do Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Q cấp ngày 19/9/2019) thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Lâm A để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của ông Nguyễn Lâm A.

2.2.4. Trường hợp ông Nguyễn Lâm A thanh toán xong nợ thì Ngân hàng Vcó nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Lâm A bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00506 do Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Q cấp ngày 19/9/2019 mang tên ông Nguyễn Lâm A.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Án phí dân sự sơ thẩm 16.532.668 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) ông Nguyễn Lâm A chịu.

2.3.2. Ngân hàng Vkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 15.694.129 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn một trăm hai mươi chín đồng) theo Biên lai thu số 0000175 ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa số 216, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: phường An Xuân, thành phố T5, tỉnh Q (có Giấy chứng nhận số CQ509741, số vào sổ cấp GCN: CS00506 do Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Q cấp ngày 19/9/2019) là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn), ông Nguyễn Lâm A chịu. Do Ngân hàng V chịu đã nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi xong nên ông Nguyễn Lâm A có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án DS Q Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương